TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:15 /2017/DS-ST
Ngày: 21/9/2017
V/v: "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Ửng.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thùy và Bà Hoàng Thị Hiền.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2017 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 18/2017/TLST- DS ngày 28 tháng 02 năm 2017 về việc:*"Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2017/QĐXXST - DS ngày 18 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

- Ông Lê Tiến T, sinh năm 1988 – *Có mặt*
- Bà Lê Thị Thùy D, sinh năm 1990 – *Vắng mặt*.

Cùng địa chỉ: T 8, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Bị đơn:

- Ông Vũ Trí B, sinh năm 1954 - *Vắng mặt.*
- Bà Mạc Thị Th, sinh năm 1965 – *Có mặt*

Cùng địa chỉ: T 2, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/02/2017; đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện đề ngày 15/03/2017 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Lê Tiến T và bà Lê Thị Thùy D trình bày:

Ngày 21/10/2014 vợ chồng ông có cho vợ chồng ông B, bà Th vay số tiền 57.700.000đồng, hai bên thỏa thuận lãi suất với nhau là 2%/tháng, thời hạn vay 06 tháng, hai bên có viêt giấy vay với số tiền 60.000.000đ (trong đó tiền gốc là

57.700.000đồng và có tiền lãi của 06 tháng là 2.300.000đồng), khi vay ông B, bà Th có thế chấp cho vợ chồng ông 01 giấy chứng nhận QSDĐ số BU 809936, thửa số 540, tờ bản đồ số 11, diện tích 2480m^2 đứng tên ông Vũ Trí B, do UBND huyện Đắk R'Lấp cấp ngày 8/12/2014. Đến hẹn trả nợ do ông B, bà Th không thực hiên nghĩa vụ nên hai bên đã thỏa thuận làm hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất vay tài sản (tiền) ngày 24/4/2015 ghi số tiền là 67.200.000đ bao gồm cả tiền gốc và tiền lãi (trong đó tiền gốc là 57.700.000đ và tiền lãi từ ngày 24/4/2015 đến ngày 24/12/2015 là 9.500.000đ) và hẹn đến ngày 24/12/2015. Do bị đơn không thực hiện theo thỏa thuận nên hai bên tiếp tục làm hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất vay tài sản (tiền) ngày 21/12/2015 với số tiền 80.600.000đồng (trong đó tiền gốc là 57.700.000đồng và tiền lãi từ ngày 21/12/2015 đến ngày 21/12/2016 là 22.9000.000đồng).

Ngày 11/01/2017 vợ chồng ông B đã trả cho vợ chồng ông 7.000.000đồng tiền lãi.

Mặc dù đã đòi nợ nhiều lần nhưng đến nay ông B, bà Th vẫn không chịu trả. Do vậy, nay vợ chồng ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông B, bà Th phải có nghĩa vụ trả cho vợ chồng ông số tiền nợ gốc là 57.700.000đồng và tiền lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày vay 21/10/2014 cho đến nay.

Bị đơn bà Mạc Thị Th trình bày: Thừa nhận và thống nhất có vay của vợ chồng ông T, bà D số tiền gốc 57.700.000đồng như nguyên đơn trình bày. Khi vay hai bên có viết giấy tay và có chữ ký của vợ chồng bà với lãi suất là 2% /tháng và đã trả lãi cho vợ chồng anh T 7.000.000đồng.

Nay do điều kiện gia đình gặp khó khăn nên xin được trả nợ cho vợ chồng ông T nhiều lần.

Tại phiên tòa nguyên đơn chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải trả số tiền gốc là 57.700.000đồng và không yêu cầu tính lãi, đối với số tiền 7.000.000đồng mà bị đơn đã trả lãi cho nguyên đơn không tính vào số tiền gốc.

Quan điểm của bị đơn chấp nhận theo yêu cầu khởi của nguyên đơn và xin được trả số tiền gốc là 57.700.000đồng thành nhiều lần.

Phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán thiết lập hồ sơ, thu thập chứng cứ đưa vụ án ra xét xử theo đúng theo quy định của pháp luật. HĐXX đúng thành phần, đảm bảo đúng trình tự thủ tục tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc là 57.700.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Vũ Trí B, mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng tại phiên tòa hôm nay ông B vẫn vắng mặt, qua xác minh của bà Th (vợ ông B) xác định những văn bản tố tụng mà Tòa án giao cho bà Th nhận thay để gửi cho ông B, bà Th đã thông báo cho ông B, ông B biết tuy nhiên hiện nay ông B đang nuôi mẹ ở quê nên không tham gia tố tụng tại phiên tòa; nguyên đơn chị Lê Thị Thùy D có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo qui định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp.

[2] *Về nội dung vụ án:*

Ngày 21/10/2014 vợ chồng ông T có cho vợ chồng ông B vay số tiền gốc số tiền là 57.700.00đồng, mặc dù sau đó các bên đã có thay đổi và ghi nhận 02 hợp đồng vay tiếp theo. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án các bên đã thống nhất số tiền gốc là 57.700.000đồng, và những giấy vay lần sau là có tiền gốc và tiền lãi. Do vây căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện mà một bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*. Như vậy, với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định số tiền gốc bị đơn vay của nguyên đơn là 57.700.000đồng.

Đối với số tiền lãi 7.000.000đồng mà bị đơn đã trả cho nguyên đơn ngày 11/1/2017, số tiền này quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn thừa nhận là trả tiền lãi, khi vay hai bên thỏa thuận lãi suất 2%, từ ngày vay 21/10.2014 đến thời điểm xét xử số tiền này không vượt quá số tiền lãi theo quy định của pháp luật cũng như thỏa thuận giữa các bên, tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chỉ yêu cầu trả nợ gốc, không yêu cầu tính lãi. Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn tại phiên tòa là tự nguyện và phù hợp theo quy định của pháp luật. Do vậy HĐXX buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn là số tiền gốc 57.700.000đồng là có căn cứ và phù hợp.

Từ những vấn đề phân tích nêu trên có đủ cơ sở xác định số tiền gốc bị đơn phải có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn là 57.700.000đồng.

Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bị đơn thế chấp cho nguyên đơn khi vay tiền, quá trình giải quyết vụ án các đương sự không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Tiến T và bà Lê Thị Thùy D đối với ông Vũ Trí B và bà Mạc Thị Th.

Buộc ông Vũ Trí B và bà Mạc Thị Th phải có nghĩa vụ trả nợ cho ông Lê Tiến T và bà Lê Thị Thùy D số tiền nợ gốc là 57.700.00đồng.

- Kể từ ngày ông T, bà D có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông B, bà Th không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng ông B, bà Th còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả của mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả thời điểm thanh toán.

2. Về án phí: Buộc ông Vũ Trí B và bà Mạc Thị Th phải chịu 2.885.000đồng (Hai triệu tám trăm tám mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho ông Lê Tiến T và bà Lê Thị Thùy D 2.015.000đồng *(Hai triệu không trăm mười lăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí ông T, bà D đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004553 ngày 27 tháng 02 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tròn, kể từ ngày tuyên án; Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự".

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Anh Ửng

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Nông;*
- *VKSND huyện Đắk R'Lấp;*
- *THA huyện Đắk R'Lấp;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, văn phòng.*